

Bản án số: **88/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-6-2023

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Văn Tài**

Ông **Châu Văn Nhâm**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:** Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29/6/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 557/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị N**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp 3B, xã X, huyện L, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng Đình T**, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

ĐKTT: Ấp 3B, xã X, huyện L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện bà và ông Hoàng Đình T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, ông T thường xuyên uống rượu về kiểng chuyện đánh đập vợ con, ông T không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông T hiện đã ly thân khoảng tháng 10/2021 đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau

bản thân ông bà và cả hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn đoàn tụ cho ông bà nhưng không có kết quả. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Đình T.

Về con chung: bà và ông T có 05 người con chung là cháu Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 03/02/2018; cháu Hoàng Đình Xuân L, sinh ngày 22/11/2019, cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/5/2010, cháu Hoàng Đình Trung T, sinh ngày 25/10/2016 và cháu Hoàng Đình Bảo T, sinh ngày 09/5/2012. Ngày 09/6/2023 cháu Hoàng Đình Xuân L và cháu Hoàng Đình Trung T đã chết vì đuối nước. Nay bà yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Hoàng Trung H, cháu Hoàng Đình Bảo T và cháu Hoàng Thị Thùy D.

Bà không yêu cầu ông Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hoàng Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn bà Trần Thị N nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N; Giao 03 con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/5/2010; cháu Hoàng Đình Bảo T, sinh ngày 09/5/2012 và cháu Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 03/2/2018 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho ông Hoàng Đình T do bà N không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà N trình bày không có, ông T không có lời khai, nên không giải quyết.

Nợ chung: Bà N khai không có, ông T không có lời khai, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: bà Trần Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Hoàng Đình T, do đó xác định bà N là nguyên đơn, ông T là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà Trần Thị N có xin xét xử vắng mặt. ông Hoàng Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên xét xử vắng mặt bà N và ông T tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị N và ông Hoàng Đình T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị N nhận thấy: Bà N cho rằng: Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, ông T thường xuyên uống rượu về kiểm chuyện đánh đập vợ con, ông T không có trách nhiệm với gia đình. Bà và ông T hiện đã ly thân khoảng tháng 10/2021 đến nay. Thời gian vợ chồng ly thân, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau, bản thân ông bà và cả hai bên gia đình đã cố gắng hàn gắn đoàn tụ cho ông bà nhưng không có kết quả. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của ban áp 3B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết hiện nay ông T đang làm phụ hồ sinh sống tại địa phương, ông T là chồng, người cha nhưng không quan tâm và lo cho vợ con, tiền làm được ông thường ăn nhậu rượu chè, không đưa cho vợ để lo cho con cái, mà còn mượn rượu chè đánh đập vợ con. Đã nhiều lần Ban áp cũng như Công an ấp can thiệp nhưng ông T không thay đổi. Hiện nay anh vợ chồng đã ly thân gần 01 năm mỗi người một nơi, nhưng ông T vẫn tìm đến và gây mất trật tự nơi bà N ở.

Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông T là phù hợp.

[4] Về con chung: ông bà có 05 con chung là cháu Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 03/02/2018; cháu Hoàng Đình Xuân L, sinh ngày 22/11/2019, cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/5/2010, cháu Hoàng Đình Trung T, sinh ngày 25/10/2016 và cháu Hoàng Đình Bảo T, sinh ngày 09/5/2012.

Ngày 09/6/2023 cháu Hoàng Đình Xuân L và cháu Hoàng Đình Trung T đã chết vì đuối nước.

Khi ly hôn, bà N có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Trung H, cháu Hoàng Đình Bảo T và cháu Hoàng Thị Thùy D. Xét thấy, các con chung là cháu Hoàng Đình Bảo T và cháu Hoàng Trung H có nguyện vọng được sống với mẹ. Cháu Hoàng Thị Thùy D hiện còn nhỏ, hơn nữa cháu là con gái nên rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó giao 03 con chung là cháu Hoàng Trung H, cháu Hoàng Đình Bảo T và cháu Hoàng Thị Thùy D cho bà

N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Bà Trần Thị N không yêu cầu ông Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn vắng mặt, không cung cấp lời khai cũng như ý kiến đề xác định ông bà có tài sản chung, nợ chung không, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- - Áp dụng Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- **Tuyên xử:**

1 Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị N được ly hôn với ông Hoàng Đình T

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 163/2013, ngày 05/9/2013 của UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Đình Bảo T, sinh ngày 09/5/2012; cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 01/5/2010 và cháu Hoàng Thị Thùy D, sinh ngày 03/02/2018 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời ông Hoàng Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị N không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006797 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Bà Trần Thị N và ông Hoàng Đình T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tài

Châu Văn Nhâm

Lưu Ly

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

Lưu Ly